

**BÁO CÁO
Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 15/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp có trách nhiệm “*Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước*”. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và kết quả triển khai nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

**Phần thứ nhất
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT****I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC****1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế theo dõi thi hành pháp luật**

Thực hiện nhiệm vụ giao tại Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật của các bộ, ngành và địa phương. Hiện nay, dự thảo đã được Bộ Tư pháp lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do đây là vấn đề phức tạp, liên quan đến trách nhiệm tổ chức thi hành của các bộ, ngành và địa phương trên phạm vi cả nước nên Bộ Tư pháp đang tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi của các quy định trước khi ban hành (Dự kiến ban hành

trong Quý I năm 2023). Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có phần nội dung về theo dõi thi hành pháp luật. Để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, ngày 20/12/2022 Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP nhằm ghi nhận những thành tích, kết quả đạt được trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các bộ, ngành, địa phương, tìm ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân và đề ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực này.

Tại các bộ, ngành và địa phương, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện thông qua việc ban hành theo thẩm quyền văn bản pháp luật quy định về công tác theo dõi thi hành pháp luật của bộ, ngành, địa phương mình. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, đến nay đã có 07/18 bộ, cơ quan ngang bộ, 46/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành văn bản dưới hình thức thông tư, quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật

a) Tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên phạm vi cả nước, trong đó Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện công tác này. Tại các Sở Tư pháp địa phương, công tác theo dõi thi hành pháp luật được giao cho Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, trong đó đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật chủ yếu là kiêm nhiệm. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, tính đến năm 2022, cả nước có 12/63 Sở Tư pháp địa phương còn giữ Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật độc lập (51/63 Sở Tư pháp địa phương đã

giải thể, sáp nhập đơn vị Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật).

Tại các bộ, ngành và địa phương, nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật được giao cho tổ chức pháp chế, công chức pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã thành lập, củng cố, kiện toàn một bước tổ chức pháp chế. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, sau hơn 10 năm thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, tổng số cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp chế trên toàn quốc là 9.393 người (tăng gấp 3.91 lần). Với đội ngũ cán bộ pháp chế hiện nay, đã giúp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương.

b) Về công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, quán triệt thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành:

Trong năm 2022, để nâng cao trình độ kỹ năng, nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã tổ chức 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật của Sở Tư pháp và các sở, ngành chuyên môn và công chức tư pháp, công chức chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã một số địa phương khu vực phía Bắc¹.

Công tác phổ biến, tập huấn, quán triệt việc thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được nhiều bộ, ngành và địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Kết quả theo dõi cho thấy, các bộ, ngành và địa phương đã tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến và tập huấn công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật dưới nhiều hình thức khác nhau như: Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc triển khai việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; đăng tải văn bản quy định liên quan đến theo dõi thi hành pháp luật trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho cán bộ, công chức thuộc

¹ Tổ chức tại tỉnh Cao Bằng ngày 30/5/2022 đến ngày 31/5/2022.

phạm vi quản lý hoặc cử cán bộ, công chức tham gia viết bài tại các hội nghị, tọa đàm, hội thảo khoa học liên quan đến theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Việc tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức 07 Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật kết hợp khảo sát tình hình thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật trực tiếp tại một số bộ, ngành, địa phương² và 03 Đoàn Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022³.

Trên cơ sở Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, địa phương đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Bộ, ngành, địa phương mình. Kết quả theo dõi của Bộ Tư pháp cho thấy, 100% các bộ ngành, địa phương đều xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, trong đó đều xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực mà Bộ Tư pháp lựa chọn hoặc tham mưu Thủ tướng Chính phủ lựa chọn⁴.

Thực hiện quy định của Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về việc báo cáo tình hình sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo kiến nghị của các bộ, ngành và địa phương, ngày 28/3/2022 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 928/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ đề nghị các Bộ, cơ quan

² Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế; Thái Nguyên, Tuyên Quang, Long An, Tiền Giang.

³ Kiểm tra bằng hình thức trực tuyến: Thanh Hoá, Khánh Hoà, Kiên Giang.

⁴ Như: + Bộ Tư pháp xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi THPL về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động công chứng và lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 93/QĐ-BTP ngày 24/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ UBND tỉnh Bắc Giang ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch TDTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022 trong lĩnh vực pháp luật về kinh doanh bất động sản; về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

+ UBND tỉnh Bến Tre xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

+ UBND tỉnh Hà Nam, thành phố Hải Phòng xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính...

ngang Bộ báo cáo tình hình xử lý các kiến nghị nêu tại Báo cáo số 296/BC-BTP ngày 24/12/2021 của Bộ Tư pháp gửi Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021. Theo số liệu tổng hợp của Bộ Tư pháp đã có 13/18 bộ, ngành liên quan có văn bản báo cáo gửi Bộ Tư pháp về tình hình xử lý các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bộ Tư pháp nhận thấy, việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở các bộ, ngành và địa phương hiện nay vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế chủ yếu sau đây:

Một là, thể chế pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật hiện nay chưa được luật hóa nên việc theo dõi thi hành pháp luật chưa được thực hiện đồng bộ, toàn diện trong hệ thống cơ quan nhà nước.

Hai là, nội dung theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại các Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP rộng và phức tạp, thiếu các tiêu chí rõ ràng, cụ thể mang tính định lượng để đánh giá chính xác, khách quan tình hình thi hành pháp luật.

Ba là, tổ chức bộ máy, biên chế pháp chế được giao nhiệm vụ thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện nhiệm vụ pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng tại các bộ, ngành và địa phương chủ yếu giao cho cán bộ, công chức chuyên môn kiêm nhiệm thực hiện.

Bốn là, kinh phí đảm bảo thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật mới chỉ có mục chi riêng cho việc xây dựng báo cáo theo dõi thi hành pháp luật mà chưa có nội dung chi, định mức chi cho các hoạt động nghiệp vụ nên phụ thuộc vào sự quan tâm, vận dụng của lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, do kinh phí chủ yếu được bố trí trong nguồn kinh phí hàng năm dành cho công tác pháp chế, chỉ đáp ứng được một phần yêu cầu triển khai thực hiện các hoạt động của công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Năm là, việc triển khai hoạt động theo dõi thi hành pháp luật ở một số bộ, ngành, địa phương còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy hiệu quả của công tác này trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành và địa phương.

Sáu là, việc thực hiện chế độ báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật vẫn chưa nghiêm túc thực hiện đúng quy định, một số bộ, ngành chậm gửi báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 về Bộ Tư pháp để tổng hợp⁵.

2. Nguyên nhân

Một là, thể chế pháp luật điều chỉnh trực tiếp công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được luật hoá đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Việc chưa có văn bản cấp độ luật điều chỉnh về hoạt động theo dõi thi hành pháp luật đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác phối hợp, chưa xử lý được đầy đủ cơ chế phối hợp liên ngành và xác định trách nhiệm pháp lý trực tiếp đối với các cơ quan ngoài hệ thống hành pháp trong việc phối hợp, tham gia vào hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

Hai là, một số bộ, ngành và địa phương thiếu sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo bộ, ngành, địa phương nên việc bố trí các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, tổ chức bộ máy pháp chế ở các cơ quan chuyên môn ở cả trung ương và địa phương chưa được kiện toàn, một số đã bị giải thể, sáp nhập; số lượng biên chế hành chính của nhiều bộ, ngành, địa phương hạn hẹp và không được tăng thêm, trong khi đó việc điều chuyển, bố trí, bổ sung biên chế làm công tác pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng còn gặp nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2022

1. Đánh giá chung về tình hình thi hành pháp luật trên phạm vi cả nước

1.1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

Kết quả theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết cho thấy năm 2022, văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội gồm 06 luật, 06 nghị quyết, 01 pháp luật⁶; Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 43 văn bản quy định chi tiết (26 nghị định, 07 quyết định, 10 thông

⁵ Tính đến ngày 26/12/2022, vẫn còn 02 bộ, ngành chưa gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp (gồm có: Bộ Ngoại giao, Ủy ban Dân tộc).

⁶ Phụ lục I kèm theo Công văn số 745/VĐC XDPL-CSPL ngày 22/12/2022 về việc cung cấp thông tin tình hình ban hành văn VBQĐCT năm 2022 của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

tu)⁷. Ở các địa phương, đã ban hành 3.948 VBQPPL cấp tỉnh (tăng 9,1% so với năm 2021); ban hành 2.739 VBQPPL cấp huyện (tăng 44,8% so với năm 2021); có 778 VBQPPL cấp xã được ban hành năm 2022 (giảm gần 70% so với năm 2021)⁸. Số lượng văn bản nợ ban hành quy định chi tiết các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực gồm 09 nghị định và 03 quyết định⁹. Số lượng văn bản sẽ ban hành quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết chưa có hiệu lực bao gồm 43 văn bản (28 nghị định, 02 quyết định và 12 thông tư)¹⁰. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo văn bản quy định chi tiết đều được cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, đơn vị có liên quan; đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính, góp ý, thẩm định văn bản. Các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng, tập trung nguồn lực soạn thảo văn bản quy định chi tiết để bảo đảm có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của luật.

Đối với công tác thẩm định các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định. Tất cả các dự án, dự thảo đều được Bộ Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định hoặc Hội đồng thẩm định theo đúng quy định. Nội dung thẩm định bám sát quy định của Luật năm 2015, trong đó chú trọng tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, vấn đề về thủ tục hành chính, lồng ghép giới và kiên quyết không đưa các quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế trong các văn bản pháp luật không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước. Việc thẩm định các thông tư là văn bản quy định chi tiết, năm 2022 các bộ cũng tích cực quan tâm, chỉ đạo đầu mối là tổ chức pháp chế thực hiện đúng quy định. Theo đó, hoạt động thẩm định thông tư cũng dần đi vào nề nếp, đánh giá, thẩm định được đúng chất lượng của dự thảo văn bản. Cụ thể, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định 32 đề nghị xây dựng văn bản và 251 dự án, dự thảo VBQPPL; tổ chức Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ thẩm định 521 dự thảo; các Sở Tư pháp thẩm định

⁷ Phụ lục I kèm theo Công văn số 745/VĐC XDPL-CSPL ngày 22/12/2022 về việc cung cấp thông tin tình hình ban hành văn VBQĐCT năm 2022 của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

⁸ Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023 của Bộ Tư pháp.

⁹ Phụ lục II kèm theo Công văn số 745/VĐC XDPL-CSPL ngày 22/12/2022 về việc cung cấp thông tin tình hình ban hành văn VBQĐCT năm 2022 của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

¹⁰ Phụ lục III kèm theo Công văn số 745/VĐC XDPL-CSPL ngày 22/12/2022 về việc cung cấp thông tin tình hình ban hành văn VBQĐCT năm 2022 của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

308 đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và 4.675 dự thảo VBQPPL; các Phòng Tư pháp thẩm định 2.836 dự thảo VBQPPL.¹¹

Trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 4.586 văn bản (gồm 341 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 4.245 văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh), tăng 32,32% so với năm 2021¹². Qua kiểm tra đã kết luận, kiến nghị xử lý đối với một số văn bản có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung của các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương. Cụ thể, đã phát hiện đối với 332 văn bản quy phạm pháp luật có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung (gồm 204 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 128 văn bản quy phạm pháp luật của địa phương); đã kết luận kiểm tra, kiến nghị xử lý đối với 181 văn bản (trong đó: 101 văn bản QPPL của bộ, ngành và 80 văn bản QPPL của địa phương). Đối với văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật có 90 văn bản (gồm: 40 văn bản của cấp bộ, 50 văn bản của địa phương), đến nay, có 57/90 văn bản đã được cơ quan ban hành xử lý (xử lý 20 văn bản cấp bộ, 37 văn bản địa phương)¹³.

1.2. Tình hình bảo đảm các điều kiện thi hành pháp luật

Công tác tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật được các bộ, ngành và địa phương tổ chức thường xuyên, kịp thời, đầy đủ đến nhiều đối tượng và quần chúng nhân dân qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức thi hành pháp luật và người dân. Bên cạnh các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL) truyền thống, các tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp địa phương đã tham mưu nhiều mô hình mới, cách làm hay hiệu quả về PBGDPL, như: Tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến; tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL, qua facebook, trang fanpage, youtube, zalo; mở/duy trì chuyên mục pháp luật trên Báo điện tử, truyền hình trực tuyến. Đặc biệt, nhiều địa phương đã tích cực hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhân rộng các mô hình điểm; chú trọng phát động phong trào thi đua, khen thưởng trong công tác PBGDPL và tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật. Năm 2022, cả nước đã tổ chức 549.271 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp (giảm 12,7% so với năm 2021); phát miễn phí hơn 62 triệu bản tài

¹¹ Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023 của Bộ Tư pháp.

¹² Công văn số 964/ KTrVB-VP ngày 20/12/2022 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về việc cung cấp phối hợp cung cấp thông tin về kết quả kiểm tra văn bản QPPL năm 2022.

¹³ Biểu mẫu số 4 kèm theo Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023 của Bộ Tư pháp.

liệu tuyên truyền, PBGDPL. Tổ chức pháp chế và cơ quan tư pháp địa phương đã tích cực tham mưu tổ chức chuỗi các sự kiện hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 với nội dung và hình thức đa dạng¹⁴, trong đó, điểm nhấn quan trọng là Lễ hưởng ứng tổ chức vào tối ngày 06/11/2022 tại Hà Nội với phát biểu chỉ đạo quan trọng của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thông điệp tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật phải trở thành chuẩn mực thực thi, tuân thủ và văn hoá trong xã hội¹⁵.

Về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức thi hành pháp luật, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó về tổ chức bộ máy đã phân cấp cho địa phương. Căn cứ quy định tiêu chí thành lập tổ chức nêu trên và yêu cầu thực tiễn, các bộ, ngành, địa phương sẽ kiện toàn lại cơ cấu tổ chức trong đó có tổ chức pháp chế cho phù hợp.

1.3. Tình hình tuân thủ pháp luật

a) Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

Trong năm 2022, việc thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền đã đạt được những kết quả, chuyển biến tích cực như: công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được tăng cường, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ thanh tra các vụ việc phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Bên cạnh đó, qua công tác thanh tra

¹⁴ Như: tổ chức Lễ hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật Việt Nam gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL (Bộ Công an và gần 30 địa phương); tổ chức phát động thi đua và khen thưởng hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 (Bộ Giao thông vận tải); tổ chức lễ tổng kết, trao giải Cuộc thi (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cà Mau, Tây Ninh, Bến Tre, Cao Bằng, Đồng Nai...).

¹⁵ Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023 của Bộ Tư pháp.

và thanh tra chuyên ngành đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật; thu hồi tài sản sau thanh tra đạt tỷ lệ cao; kiến nghị chấn chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực¹⁶. Qua theo dõi, Bộ Tư pháp nhận thấy trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, các ngành, các cấp đã đẩy mạnh việc thực hiện điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng¹⁷. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng ngày càng quyết liệt, đạt hiệu quả cao hơn, góp phần quan trọng vào công tác phòng ngừa. Công tác xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Vi phạm hành chính diễn ra chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực phòng, chống ô nhiễm môi trường; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; quản lý đất đai, khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản; an toàn giao thông; phòng, chống dịch bệnh Covid-19, an toàn thực phẩm¹⁸.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân và công dân

Về cơ bản, các tổ chức và cá nhân có ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận tổ chức cá nhân còn chưa cao dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật vẫn diễn biến phức tạp, số vụ vi phạm hành chính còn cao, diễn ra phổ biến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Một số loại tội phạm phát sinh có liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19, số vụ án xâm phạm trật tự xã hội tăng; tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo, tổ chức đánh bạc nhất là cá độ bóng đá trong thời gian diễn ra World cup 2022 và tội phạm về ma túy xảy ra nhiều vụ với quy mô rất lớn¹⁹. Trong năm 2022, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 567.521 vụ việc, đã

¹⁶ Tại Hội nghị giao ban với thanh tra các bộ, ngành năm 2022: Trong 9 tháng đầu năm 2022 toàn ngành Thanh tra đã triển khai 6.301 cuộc thanh tra hành chính và 157.974 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 52.466,4 tỷ đồng, 8.240,8 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 15.964,3 tỷ đồng và 147,1 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 36.502,1 tỷ đồng, 8.093,7 ha đất; ban hành 105.265 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 4.592,6 tỷ đồng; kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 2.554 tập thể và 5.109 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 317 vụ, 199 đối tượng.

¹⁷ Điển hình là vụ án liên quan đến các sai phạm trong các lĩnh vực chứng khoán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, đấu thầu, đấu giá, mua sắm công, y tế, giáo dục, đất đai, tài chính, ngân hàng, tài nguyên, khoáng sản, phòng, chống dịch bệnh... Ví dụ: liên quan đến vụ Việt Á, vụ án “vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Công ty AIC...

¹⁸ Số liệu thống kê của Bộ Tư pháp về số liệu về tình hình xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022 (trên cơ sở kết quả tổng hợp số liệu từ 44 địa phương và 11 Bộ, ngành):

- Số vụ vi phạm hành chính đã phát hiện: 339.184.

- Số vụ vi phạm hành chính đã xử phạt: 335.239.

- Số đối tượng (cá nhân, tổ chức) đã xử phạt: 344.035.

- Số tiền xử phạt: 1.889.825.648.464 đồng.

- Số vụ vi phạm chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự: 1.644.

¹⁹ Báo cáo số 2074/BC-BCA-V03 ngày 27/12/2022 của Bộ Công an về Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trong Công an nhân dân.

giải quyết được 504.681 vụ việc (đạt tỷ lệ 88,9%; cao hơn năm trước 7,7%). So với năm 2021, số vụ việc đã thụ lý tăng 29.944 vụ; đã giải quyết tăng 68.021 vụ. Trong đó các Tòa án đã thụ lý theo thủ tục hình sự sơ thẩm 76.621 vụ với 149.890 bị cáo, đã giải quyết 75.441 vụ với 145.474 bị cáo, đưa ra xét xử 71.478 vụ với 133.930 bị cáo²⁰. Qua công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự của Tòa án cho thấy, chiếm tỷ lệ cao vẫn là các nhóm tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người, xâm phạm sở hữu. Theo đánh giá của Tòa án nhân dân tối cao, nguyên nhân là do tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước khó khăn, tình trạng thất nghiệp, mất việc, giảm việc làm dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề xã hội như trộm cắp, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, kiếm tiền tiêu xài; chuẩn mực đạo đức trong gia đình, nhà trường, xã hội, văn hóa ứng xử xuống cấp, lối sống thực dụng, hưởng thụ, chạy theo lợi ích vật chất; bên cạnh đó, nhiều đối tượng nghiện ngập ma túy, cờ bạc, ảnh hưởng của các trò chơi trực tuyến, phim ảnh bạo lực... cũng là những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm²¹.

2. Tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022

2.1. Những kết quả đạt được

a) Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

Năm 2022, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022²².

Qua theo dõi, Bộ Tư pháp thấy rằng các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn

²⁰ Công văn số 282/TANDTC-TH ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc phối hợp cung cấp thông tin tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

²¹ Công văn số 282/TANDTC-TH ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc phối hợp cung cấp thông tin tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

²² Công văn số 1212/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 18/4/2022 về việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, nhằm triển khai thi hành đầy đủ và kịp thời trong thực tiễn cuộc sống. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành và địa phương cho thấy, công tác xây dựng văn bản triển khai và hướng dẫn thi hành pháp luật về các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành nêu trên được lãnh đạo các bộ, ngành và các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tích cực quan tâm, về cơ bản đã đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, thống nhất và đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

- Tổ chức bộ máy của các ngành thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành được quan tâm, xây dựng và củng cố kiện toàn từ trung ương đến địa phương đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ cho thi hành pháp luật. Tại Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã bố trí nguồn lực về biên chế, kinh phí để thực hiện theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước²³. Tại các địa phương, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, biên chế; các bộ, ngành có liên quan đến việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 có bố trí nguồn lực về biên chế, kinh phí. Tại các địa phương đã triển khai thi hành các quy định pháp luật về lĩnh vực trọng tâm, liên ngành đã được

²³ Tại Báo cáo số 186/BC-LĐTBXH ngày 09/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai tình hình thực hiện Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15, Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15, Nghị quyết số 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp tính đến hết ngày 30/9/2022, tổng số tiền đã hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động là hơn 41.046 tỷ đồng; trong đó: Đã thực hiện chi trả cho 13.334.207 người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ với số tiền là hơn 31.836 tỷ đồng, đã hỗ trợ giảm đóng bảo hiểm thất nghiệp cho 346.664 đơn vị sử dụng lao động với số tiền là hơn 9.210 tỷ đồng; tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động: Theo báo cáo của 60 tỉnh, thành phố, các địa phương đã tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt hỗ trợ cho 5.305.764 lượt người lao động với tổng số tiền hơn 3.768 tỷ đồng (bằng 58,06% tổng kinh phí dự kiến ban đầu). Đến nay, đã hỗ trợ cho 5.267.236 lượt người lao động với kinh phí trên 3.740,8 tỷ đồng; trong đó: (i) Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp hơn 3.213,6 tỷ đồng; (ii) hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động hơn 527,2 tỷ đồng.

+ Tại Báo cáo số 155/BC-BTNMT ngày 12/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2022: Tính đến tháng 11/2022, có 42/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, 21/63 tỉnh, thành phố chưa thực hiện việc lập Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ. Một số địa phương đã lập, phê duyệt công bố Danh mục, nhưng chưa thực hiện được việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước. Hầu hết các hồ thủy điện đang hoạt động (trên 1 triệu m³) đã và đang hoàn thành việc cắm mốc hành lang theo quy định.

quan tâm đảm bảo, bố trí phù hợp với điều kiện và nguồn ngân sách nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo có chuyên môn sâu về nghiệp vụ, có năng lực thực tiễn và am hiểu pháp luật nên công tác tham mưu hoạch định các chính sách và triển khai thi hành pháp luật về thực hiện các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành do Chính phủ ban hành trên địa bàn các tỉnh đã có sự thay đổi hiệu quả hơn. Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ nhìn chung đã đáp ứng về tiêu chuẩn, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thi hành pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật luôn được các bộ, ngành và địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Cụ thể, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chú trọng tổ chức tuyên truyền pháp luật phù hợp với từng đối tượng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân²⁴. Về phía các địa phương, qua theo dõi, Bộ Tư pháp nhận thấy công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đã được các địa phương quan tâm, chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức.²⁵

²⁴ Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức 02 cuộc tập huấn công tác pháp chế và báo cáo viên pháp luật dành cho các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng sư phạm, trong đó lồng ghép nội dung về nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật (từ ngày 05-06/10 tại khu vực miền Nam; từ ngày 21-21/10 tại khu vực miền Bắc; tổng số đại biểu: 560 người).

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Phổ biến trực tiếp nội dung chính sách đến cơ quan, tổ chức có trách nhiệm triển khai thực hiện thông qua các hội nghị trực tuyến giữa trung ương và địa phương trên phạm vi toàn quốc, trong đó Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức 03 Hội nghị trực tuyến toàn quốc; Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức 01 cuộc họp trực tuyến toàn quốc; Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức 01 hội nghị tập huấn trực tuyến toàn quốc; thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận, giải đáp các nội dung chính sách, cách thức thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, trong đó Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã lập 06 số điện thoại để hướng dẫn, hỗ trợ, qua đó đã tiếp nhận gần 25.000 cuộc gọi đề nghị giải đáp của người dân, người lao động và người sử dụng lao động (trung bình 1.200 cuộc gọi/ngày; có ngày cao điểm lên đến 1.500 cuộc gọi/ngày), đồng thời cung cấp đường dây nóng riêng để tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; Mở thêm kênh tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam để kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động, người sử dụng lao động phù hợp với bối cảnh dịch bệnh.

²⁵ + UBND tỉnh Kiên Giang trong công tác tập huấn, bồi dưỡng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Trong năm 2022, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 11 cuộc tập huấn cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố với hơn 700 đại biểu tham dự, nội dung tập huấn về kiến thức xử lý vi phạm hành chính và triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hướng dẫn theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo quy định tại Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh; đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai các Luật mới được Quốc hội thông qua với hơn 3.000 đại biểu của tỉnh, cấp huyện và cấp xã tham dự; cấp phát 2.700 cuốn sách luật và 2.150 cuốn đề cương. Ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên trên Báo Kiên Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; kế hoạch in Đề cương giới thiệu nội dung các luật và mua sách luật mới được quốc hội thông qua cấp cho Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; kế hoạch in Đề cương giới thiệu nội dung các luật và mua sách luật cấp cho

c) Việc tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

Kết quả theo dõi cho thấy, về cơ bản các cơ quan, tổ chức và cá nhân đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2022. Tại Trung ương, các bộ, ngành đã triển khai chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất; phối hợp nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19²⁶; tự chủ đại học²⁷; lập,

đại biểu dự Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các đạo luật mới được Quốc hội thông qua năm 2022. Trong năm, đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp 4.744 cuộc với 185.122 lượt; thực hiện tuyên truyền pháp luật theo định kỳ hàng tháng trên Báo Kiên Giang (20 kỳ), Đài Truyền hình (20 kỳ), Truyền thanh (20 kỳ) và 400 tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp.

+ UBND tỉnh Hà Tĩnh:

+) Về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh mở chuyên mục tuyên truyền về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ. Đến nay, riêng ở cấp tỉnh đã thực hiện 02 chuyên mục truyền hình trực tiếp về thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; xây dựng 04 phóng sự, 08 chuyên đề và hàng chục bản tin phản ánh tình hình thực hiện chính sách ở các địa phương, doanh nghiệp. Riêng Bảo hiểm xã hội tỉnh đã đăng 25 bài trên cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh; đăng 06 bài trên báo Hà Tĩnh và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Tại cấp huyện, cấp xã, chủ yếu tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, thôn, tổ dân phố. Thông qua các hoạt động truyền thông, tập huấn người dân và doanh nghiệp đã nắm đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để triển khai thực hiện.

+) Về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước: Công tác tuyên truyền, phổ biến về pháp luật được Sở Tài nguyên và Môi trường quan tâm, chú trọng thực hiện. Nội dung các quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước tại Luật Tài nguyên nước và Nghị định số 43/2015/NĐ-CP được phổ biến đến đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân đảm bảo kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Đã phối hợp với Đài phát thanh - Truyền hình, Báo Hà Tĩnh thực hiện các chuyên đề, phóng sự về bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn nước.

+) Về tự chủ đại học: Sở Tài chính đã ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (Văn bản số 532/STC-HCSN ngày 18/02/2022; số 1546/STC-HCSN ngày 29/4/2022; số 2105/STC-HCSN ngày 03/6/2022). Đồng thời, đã chủ trì, phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng Bộ Tài chính tổ chức tập huấn cho các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn và giải đáp những vướng mắc khó khăn cho các đơn vị khi thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

+ UBND tỉnh Hưng Yên: Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và công tác giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm, chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, như hội nghị, trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài phát thanh và Truyền hình của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện, loa phát thanh của các xã, phường, thị trấn... Ví dụ: Sở Lao động, Thương xã hội đã đăng tải, phổ biến rộng rãi tới người dân và doanh nghiệp các thông tin cơ bản về chính sách hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Sở, tại địa chỉ <http://soldtbxh.hungyen.gov.vn>, các cấp, các ngành đăng tải, phổ biến chính sách hỗ trợ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương mình; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra, tập huấn pháp luật lao động cho hơn 300 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

²⁶Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 12 Đoàn kiểm tra tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 116/NQ-CP.

+ Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tổ chức 05 Đoàn kiểm tra tại 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo quy định tại Nghị quyết số 116/NQ-CP.

quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước²⁸. Tại các địa phương trên cả nước đã tổ chức nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đã phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực này.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Về ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Bộ Tư pháp nhận thấy, về cơ bản việc ban hành văn bản quy định chi tiết trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2022 đã kịp thời điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, pháp luật vẫn chưa kịp thời điều

+ Trong quá trình triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội thành lập 12 đoàn kiểm tra, giám sát tại 27 tỉnh, thành phố. Đoàn kiểm tra, giám sát đã làm việc với lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Sở ngành liên quan và kiểm tra thực tế để nắm tình hình, giải đáp các vướng mắc, hướng dẫn, tháo gỡ cho các địa phương. Đồng thời với việc kiểm tra, giám sát, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra điểm tại 09 tỉnh (gồm: Đắk Lắk, Hậu Giang, Phú Yên, Bắc Giang, Bình Dương, Bắc Ninh, Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai) để đánh giá chuyên sâu về kết quả triển khai thực hiện. Ở nhiều địa phương, Mặt trận Tổ quốc cũng đã có sự phối hợp với chặt chẽ với các Sở, ngành để giám sát triển khai thực hiện.

²⁷ Tại Báo cáo kèm theo Công văn số/6494/BGDĐT-PC ngày 09/12/2022 về việc báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trong năm 2022, Bộ GDĐT thực hiện 15 cuộc thanh tra (09 cuộc theo kế hoạch và 06 cuộc đột xuất). Cụ thể: (i) Thanh tra hành chính: - Các cuộc theo kế hoạch: (1) Thanh tra chuyên đề trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương và Trường ĐH Xây dựng Hà Nội; (2) Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật và thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân sự; quản lý tài chính, tài sản; công tác tuyển sinh, công tác đào tạo; khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế và đầu tư với nước ngoài; trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Trường ĐH Giao thông vận tải; (3) Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật và thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân sự; quản lý tài chính, tài sản; công tác tuyển sinh, công tác đào tạo; khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế và đầu tư với nước ngoài; trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Trường ĐH Quy Nhơn; (4) Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật và thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân sự; quản lý tài chính, tài sản; công tác tuyển sinh, công tác đào tạo; khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế và đầu tư với nước ngoài; trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

Qua kết quả thanh tra cho thấy một số cơ sở giáo dục đại học còn chưa kịp thời ban hành văn bản nội bộ phục vụ công tác quản lý; tuyển sinh vượt chỉ tiêu đã đăng ký... Trong 11 tháng đầu năm 2022, Thanh tra Bộ GDĐT đã ban hành 80 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 80 cơ sở giáo dục đại học, tổng số tiền phạt là 2.982.500.000 đồng. Các hành vi vi phạm gồm: mở ngành trình độ đại học khi chưa đủ điều kiện; không đảm bảo giảng viên cơ hữu đảm bảo ngành theo quy định; thu học phí đào tạo thạc sĩ không đúng quy định; tuyển sinh vượt chỉ tiêu...

²⁸ Tại Báo cáo số 155/BC-BTNMT ngày 12/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2022: trong năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Tổng cục Khí tượng thủy văn triển khai thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn tại 12 tỉnh: Hà Giang, Nam Định, Thái Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Điện Biên, Hòa Bình, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Lâm Đồng) trong đó tập trung vào các đối tượng: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn: hồ chứa thủy điện, thủy lợi; vườn quốc gia; sân bay và cáp treo...; các chủ đầu tư dự án, các cơ quan thẩm định, thẩm tra dự án phát triển kinh tế-xã hội có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện việc phê duyệt, công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ phải được các địa phương hoàn thành trong thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước có hiệu lực thi hành làm cơ sở cho việc cấm mốc và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

chính hoặc vẫn còn một số quy định chưa rõ ràng, cụ thể, gây khó khăn cho việc áp dụng và tổ chức thực hiện pháp luật. Chẳng hạn như:

(i) Về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19:

- Một số chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp do ảnh hưởng Covid-19 được ban hành trong điều kiện tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên còn chưa tuân thủ đúng trình tự thủ tục, hình thức văn bản (còn nhiều văn bản ban hành theo hình thức cá biệt) nên cần rà soát để ban hành mới hoặc thay thế cho phù hợp. Trung ương và địa phương cần xem xét tiếp tục ban hành các chính sách hỗ trợ mới phù hợp, tạo tiền đề, động lực để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân liên quan ổn định đời sống, sản xuất và phục hồi nền kinh tế sau dịch;

- Chưa có văn bản quy định cụ thể, thống nhất đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ để đảm bảo chính sách được thực hiện đồng bộ, thống nhất trong phạm vi cả nước.

(ii) Về tự chủ đại học:

- Chưa có Thông tư hướng dẫn Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, bộ máy của các cơ sở giáo dục đại học công lập sau khi đã thành lập Hội đồng trường; phân định quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu; cần có sự đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật để các đơn vị thuận lợi triển khai tổ chức thực hiện;

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm, thẩm quyền của các bộ, ngành, của cơ sở giáo dục đào tạo tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên trong việc xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với các ngành, nghề đào tạo trong lĩnh vực sức khỏe.

(iii) Về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước:

- Chưa có văn bản hướng dẫn việc thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định việc thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ nguồn nước lên Bản đồ Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện;

- Chưa có văn bản quy định việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các sông, kênh rạch tự nhiên và kênh, rạch thuộc hệ thống công trình thủy lợi; bổ sung quy định cụ thể đối với việc xác định hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các sông liên tỉnh;

- Chưa có văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương để thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP;

- Chưa có văn bản quy định cụ thể về thời gian tối đa đối với việc chỉnh sửa, hoàn thành hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, sau thời hạn tối đa, các đơn vị phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép mới để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện.

b) Về bảo đảm các điều kiện thi hành pháp luật

Bên cạnh những tồn tại, hạn chế nói chung của việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật, việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước có những tồn tại, hạn chế riêng như:

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thi hành công vụ còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đồng đều, khối lượng công việc chuyên môn ngày càng tăng;

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp ở một số địa phương còn hạn chế, chưa chặt chẽ, thống nhất, kịp thời trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

- Nguồn kinh phí và các trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động quản lý nhà nước trong thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19²⁹; tự chủ đại học³⁰; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước³¹ mới

²⁹ Theo Báo cáo số 187/BC-LĐTBXH ngày 09/12/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 cho thấy:

+ Dự toán kinh phí chưa sát thực tế, số kinh phí thực hiện hỗ trợ chỉ bằng 58,06% so với tổng kinh phí đề nghị ban đầu; vì lý do: (i) thời điểm xây dựng chính sách (quý IV/2021) khi tình hình dịch bệnh đang phức tạp, đã có hơn 2,2 triệu lao động di chuyển về quê. Sau đó, ngay từ đầu năm 2022 các doanh nghiệp đã chủ động có chính sách thu hút, giữ chân lao động, thị trường lao động đã được phục hồi nhanh; (ii) thời gian gấp nên các địa

đáp ứng được yêu cầu cơ bản, phương tiện kỹ thuật thực hiện các hoạt động chuyên môn, hoạt động thanh tra, kiểm tra còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật về các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu xuất phát từ bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước đang trong giai đoạn tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, thắt chặt đầu tư công; công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thi hành công vụ còn hạn chế; chưa thu hút được sự tham gia, phối hợp hiệu quả của cộng đồng dân cư trong

phương và soát đối tượng, dự kiến kinh phí của hỗ trợ của các địa phương chưa sát thực tế (thống kê cả lao động không có quan hệ lao động, doanh nghiệp dự kiến số lao động quay trở lại thị trường nhiều,...); (iii) khi lập dự toán tính đủ mỗi đối tượng sẽ được nhận mức tối đa (nhận đủ 3 tháng tiền thuê nhà) nhưng trong thực tế thì hơn 20% lao động chỉ đủ điều kiện để nhận hỗ trợ 01 hoặc 02 tháng; (iv) nhiều lao động, doanh nghiệp mặc dù thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng không thực hiện đề nghị vì mức hỗ trợ, thủ tục thực hiện,... không hấp dẫn; (v) thiếu cơ sở dữ liệu về tình trạng nhà ở của người dân.

+ Việc triển khai thực hiện thời gian đầu chưa kịp thời, đầy đủ dẫn đến việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động chậm; người sử dụng lao động lập và gửi hồ sơ đề nghị muộn do muốn gộp 3 tháng vào làm thủ tục 01 lần nên đến tháng 7/2022 hầu hết mới tiến hành các thủ tục. Việc thẩm định hồ sơ, phê duyệt (hoặc trình phê duyệt) hồ sơ và giải ngân kinh phí cho người lao động thời gian đầu còn chậm, do hồ sơ nộp dồn vào cuối tháng 7 và đầu tháng 8 quá nhiều, trong khi lực lượng cán bộ tiếp nhận và thẩm định hồ sơ không đủ, phải huy động từ nhiều lĩnh vực nên còn lúng túng, chưa nắm vững chuyên môn, có tâm lý lo ngại, sợ sai, sợ trách nhiệm trong việc triển khai chính sách. Việc bố trí, sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện chính sách chậm.

³⁰ Qua tổng hợp Báo cáo Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các bộ, ngành và địa phương nổi cộm các hạn chế như sau:

+ Biên chế giao cho các Trường đại học giảm dần theo lộ trình hàng năm, vì vậy, có những giai đoạn trường đại học chưa thể chủ động trong tuyển dụng giảng viên ở những ngành còn thiếu hoặc những ngành trong chiến lược mở rộng, phát triển của các Trường.

+ Một trong những nguồn thu các trường đại học có được để tự chủ theo lộ trình và chuẩn bị tiền đề cho tự chủ hoàn toàn là nguồn thu từ học phí trên số sinh viên, học viên theo học tại trường. Tuy nhiên, ở các trường đại học tự chủ một phần kinh phí đào tạo có số lượng sinh viên, học viên được đào tạo theo chỉ tiêu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vì vậy, nhà trường sẽ khó khăn trong tự chủ về kinh phí khi không tự chủ được chỉ tiêu đào tạo. Mặt khác, Luật giáo dục đại học quy định tự chủ đại học, nhằm tạo hành lang cho các trường đại học chủ động nâng cao chất lượng đào tạo, tuyển dụng nhân lực giỏi, thu hút học sinh, học viên... Tuy nhiên, mức độ tự chủ ở các trường đại học công lập lại chịu sự ràng buộc của các cơ chế, quy định liên quan đến pháp luật về viên chức, định mức kinh phí được giao trong các đơn vị sự nghiệp công, các quy định về chỉ tiêu, kế hoạch... vì vậy, các quy định về tự chủ đại học chỉ phù hợp với các trường đại học tự chủ hoàn toàn, các trường đại học tự thực. Đối với các trường đại học tự chủ một phần kinh phí thì việc thực hiện tự chủ đại học theo Luật giáo dục đại học còn nhiều hạn chế.

+ Các trường đại học chưa thể tự chủ về tài chính trong việc tự quyết định các chính sách đặc thù, đột phá về lương, thưởng, hoặc chế độ khuyến khích khác để tạo nguồn hoặc nâng cao chất lượng nguồn, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao mà chế độ đối với giảng viên được thực hiện theo chế độ đối với viên chức của đơn vị sự nghiệp công. Vì vậy, việc tự chủ về kinh phí để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn khó thực hiện.

³¹ Qua tổng hợp Báo cáo Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các bộ, ngành và địa phương nổi cộm các hạn chế như sau:

+ Kinh phí triển khai cấm mốc còn khó khăn nên các địa phương phải thực hiện cân đối nguồn và đảm bảo cho việc thực hiện cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước. Ngoài ra, pháp luật quy định trách nhiệm cho chủ công trình hồ thủy lợi thực hiện cấm mốc nhưng không quy định cụ thể lộ trình, thời điểm, định mức kinh phí hàng năm phải trích để cấm mốc nên còn khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

+ Một số địa phương, việc giao đất, sử dụng đất trong khu vực hành lang an toàn nguồn nước được thực hiện từ lâu đời, trước thời điểm có quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước theo Luật tài nguyên nước, Luật thủy lợi nên khó khăn cho việc thực hiện các hoạt động lập, quản lý, bảo vệ hành lang an toàn nguồn nước. Trong khi đó, điều kiện ngân sách địa phương chưa thể đáp ứng để giải phóng mặt bằng phục vụ cho việc quản lý, bảo vệ hành lang an toàn nguồn nước.

việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành. Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị chưa hiểu rõ vai trò, vị trí của mình là cơ quan chủ trì trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, do đó chưa chủ động trong việc triển khai; chưa huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật nên còn lúng túng trong quá trình thực hiện, chưa phản ánh được đầy đủ kết quả công tác thi hành pháp luật.

c) Về tình hình tuân thủ pháp luật

Qua xem xét báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Tư pháp nhận thấy việc tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, các tổ chức và cá nhân có những tồn tại, hạn chế chủ yếu sau:

- Một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, giá trị nhân văn của chính sách pháp luật hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 nên chưa tuân thủ nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật. Thời gian qua, số vụ án được khởi tố liên quan đến lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ những cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19,... tuy không nhiều nhưng diễn biến phức tạp, có vụ gây bức xúc dư luận xã hội. Trong năm 2022, các Tòa án đã thụ lý 206 vụ với 341 bị cáo, đã xét xử 188 vụ với 297 bị cáo liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19³²; đã thụ lý 04 vụ với 09 bị cáo liên quan đến Covid-19 có hành vi trục lợi, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước (trong đó, đã xét xử 03 vụ với 06 bị cáo, góp phần tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh)³³. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đang thực hiện quyền công tố, kiểm sát điều tra 01 vụ/38 bị can³⁴ về các tội: “Đưa hối lộ”, “Nhận hối lộ”, “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “Môi giới hối lộ” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các Điều 354, 364, 356, 365 và 174 Bộ Luật Hình sự xảy ra tại Bộ Ngoại giao và một số bộ, ngành, địa phương liên quan đến chính sách hỗ trợ người dân từ nước ngoài về nước để phòng, chống đại dịch Covid-19³⁵;

³² Trong số 297 bị cáo đã xét xử, các Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt từ trên 7 năm đến 15 năm đối với 06 bị cáo; tù từ 3 năm đến 7 năm đối với 30 bị cáo; tù từ 3 năm trở xuống đối với 240 bị cáo, còn lại là các hình phạt khác. (tại Công văn số 282/TANDTC-TH ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc phối hợp cung cấp thông tin tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.)

³³ Công văn số 282/TANDTC-TH ngày 22/12/2022 về việc phối hợp cung cấp thông tin tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

³⁴ Vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo; khởi tố ngày 27/01/2022.

³⁵ Tại Công văn số 5008/VKSTC-VP ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phối hợp cung cấp thông tin tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022.

- Việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đã được triển khai tại các địa phương, song chưa toàn diện, còn bất cập trong quản lý và tổ chức thực hiện³⁶; công tác đấu tranh với tội phạm về môi trường nói chung và bảo vệ nguồn nước của các lực lượng chức năng còn gặp nhiều khó khăn; mặt khác, việc xác định hậu quả và các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ nguồn nước trong nhiều trường hợp còn gặp khó khăn; nhận thức pháp luật của một bộ phận doanh nghiệp, người dân trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước còn hạn chế. Theo số liệu của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, tội phạm liên quan đến bảo vệ nguồn nước khởi tố mới 22 vụ/28 bị can, chiếm tỷ lệ 3,4% vụ án khởi tố mới về môi trường, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số vụ án khởi tố mới tội phạm năm 2022. Cụ thể: 06 vụ/11 bị can về tội “Gây ô nhiễm môi trường”; 08 vụ/10 bị can về tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”; 08 vụ/07 bị can về tội “Huỷ hoại nguồn lợi thủy sản”;

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ đại học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có lúc chưa kịp thời, trong quá trình thực hiện còn có những khó khăn, hạn chế do các quy định về đơn vị sự nghiệp tự chủ rất phức tạp và trong giai đoạn rà soát để phân loại theo quy định (nhiều đơn vị sự nghiệp công lập chưa phân loại mức độ tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP hoặc được phân loại là tự chủ một phần, không nêu rõ cụ thể đơn vị tự chủ theo tỷ lệ %).

Những tồn tại, hạn chế trong việc tuân thủ pháp luật xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác thanh tra, kiểm tra tại các bộ, ngành và địa phương chưa được tổ chức thường xuyên, số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra còn ít, bị động do số đối tượng quản lý nhiều trong khi nguồn lực có hạn, phần lớn chỉ tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý khi phát hiện vi phạm pháp luật. Trong khi đó, thể chế pháp luật quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra tình hình thi hành pháp luật chưa rõ ràng, thiếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế xử lý vi phạm được phát hiện qua công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nên chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của công tác này trên phương diện là công cụ quan trọng của kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước;

³⁶ Ví dụ tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn: Có 402 trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đã xử lý 80 trường hợp, còn lại 322 trường hợp chưa xử lý dứt điểm. Trong đó, cấp thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 73 trường hợp, tuy nhiên các trường hợp này người dân đã vi phạm xây dựng trồng cây lâu năm trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, số còn lại là 249 trường hợp lấn chiếm đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi.

- Công tác phối hợp giữa một số bộ, ngành trong việc giải quyết những mâu thuẫn, chồng chéo của thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước còn chưa kịp thời nên gây khó khăn cho địa phương trong việc áp dụng; tại địa phương, sự phối hợp giữa các sở, ngành liên quan trong việc thực hiện chính sách, pháp luật có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp;

- Nguồn nhân lực và ngân sách bố trí cho công tác thi hành pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật;

- Công tác tuyên truyền hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước chưa đi sâu vào từng nhóm đối tượng nên người dân, doanh nghiệp chưa ý thức được trách nhiệm trong tuân thủ pháp luật.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Về các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1.1. Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ:

Xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế làm công tác pháp chế đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng.

1.2. Bộ Tư pháp kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các giải pháp liên quan đến thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nêu tại Chỉ thị số 43/CT-

TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong đó chú trọng củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương để từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Chỉ đạo Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương trong việc kiện toàn tổ chức pháp chế các bộ, ngành, địa phương; bố trí sắp xếp hợp lý biên chế pháp chế chuyên trách tại các sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế nói chung và công tác theo dõi thi hành pháp luật nói riêng;

- Chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn về kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương

Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thẩm quyền được giao, tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

2.1. Nghiên cứu, đề ra các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được các bộ, ngành và địa phương phát hiện ra trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành và địa phương.

2.2. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các kiến nghị về xây dựng, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu tính khả thi, chưa bảo đảm tính kịp thời, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật (*nêu tại Phụ lục I Báo cáo này*).

2.3. Tăng cường chỉ đạo việc tổ chức tiếp nhận và tập trung giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo kịp thời các phản ánh, kiến nghị “nóng” về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý của bộ, ngành và địa phương.

2.4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật, từ đó kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp để giải quyết, tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc cũng như chấn chỉnh các sai phạm, bảo đảm việc thực thi pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật.

2.5. Quan tâm kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp hợp lý biên chế làm công tác pháp chế đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt công tác pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật của bộ, ngành và địa phương.

2.6. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

2.7. Xây dựng cơ chế để khuyến khích, động viên người dân, doanh nghiệp và các tổ chức dân sự tham gia vào hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

II. Về các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2022

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước (*nêu tại Phụ lục II báo cáo này*).

2. Đối với các bộ, ngành và địa phương

Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

2.1. Tập trung nguồn lực rà soát, tự theo dõi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật do bộ, ngành, địa phương ban hành theo thẩm quyền liên quan đến thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước để có giải pháp kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực được giao quản lý nhà nước;

2.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo thẩm quyền;

2.3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước (nêu tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này).

Trên đây là Báo cáo về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để ph/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để ph/h);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh